**MỆNH ĐỀ TRẠNG NGỮ**

**1. Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian**

Mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian thường bắt đầu bằng các từ sau:

**+  When ( khi mà)**

Ví dụ: **When** he comes, I will make a cake for him.

**+ While (trong khi )**

Ví du: I am reading book **while** they are playing.

**+ Before (trước khi)**

Ví dụ: She often watches TV **before** she goes to bed .

**+ After (sau khi)**

He went out **after** he had finished the housework.

**+ Since (từ  khi)**

Ví dụ: i haven’t met them **since** they left.

Chú ý: **” since “** thường được dùng trong thì hiện tại hoàn thành.

**+ As (Khi mà)**

Ví dụ: I saw her **as** I was in the super market.

Chú ý : Trong mệnh đề có các từ **when, as, while** đôi khi có sự khác nhau giữa các thì của động từ, nhưng mệnh đề trạng ngữ không bao giờ ở thì tương lai. Nếu mệnh đề chính ở thì tương lai thì mệnh đề trạng ngữ ở thì hiện tại thường.

**+ Till/ until ( cho đến khi)**

Ví dụ: I’ll wait **untill/ till** he comes back.

**+ As soon as ( ngay khi mà)**

Ví dụ: **As soon as** Marry knew the truth, She called me.

**+ Just as (ngay khi)**

Ví dụ: Just as the girl entered the room, everyone looked at her.

**+ Whenever ( bất cứ khi nào)**

Ví dụ: I’ll come **whenever** you need me.

**2. Mệnhđề trạng ngữ chỉ nơi chốn.**

Mệnh đề trạng ngữ chỉ nơi chốn là mệnh đề có chức năng làm trạng ngữ chỉ nơi chốn trong câu. Mệnh đề này được bắt đầu bằng **where** ( nơi mà ) và **wherever** ( bất cứ nơi nào)  
**Ví dụ:**

* I will go **wherever** you go.
* You can find **where** you live.

**3. Mệnh đề trạng ngữ chỉ nguyên nhân.**

Mệnh đề trạng ngữ chỉ nguyên nhân là mệnh đề có vai trò nêu nguyên nhân của sự vật, hiện tượng trong câu.

Mệnh đề này được bắt đầu bằng **because , since, as, seeing that**….( đều có nghĩa là **bởi vì**.)

**Ví dụ:**

* **Because** she is ill, she cannot go to school.
* **Since** the boy is too young, he can’t understand the story.
* **Seeing that** they were  late, they missed the first part of the film.
* **As** the essay has a lot of mistake, the teacher gives him the bad point.

**4. Mệnh đề trạng ngữ chỉ cách thức.**

Mệnh đề trạng ngữ chỉ cách thức có vai trò làm trạng ngữ chỉ cách thức trong câu. Mệnh đề này thường bắt đầu bằng **as** hay **as if**, đều có nghĩa là : **Như là, như**.

**+ As: Như là**  
**Ví dụ** : They do **as** people expect.

**+ As if: như thể là.**

Mệnh đề bắt đầu với **as if** thường là mệnh đè giả định, diễn tả sự việc không có thật.

**Ví dụ:**

* It looks **as if** it’s going to rain.
* He said **as if** he were my father.
* He looks **as if** he had known what happened.

**5. Mệnh đề trang ngữ chỉ mục đích.**

Mệnh đề trạng ngữ chỉ mục đích là mệnh đề có vai trò làm trạng ngữ chỉ mục đích trong câu. Mệnh đề này thường bắt đầu bằng **so that, in order that**, đều có nghĩa là để mà.

**Ví dụ:**

* The teacher explains the lesson very clearly **so that** every student can understand.
* Many students write to the president **in order that** the black can get the equality.

**6. Mệnh đề trạng ngữ chỉ sự tương phản.**

Là mệnh đề có vai trò làm trạng ngữ chỉ sự tương phản trong câu. Mệnh đề này thường bắt đầu bằng các từ như : **although, though, even** **though** (Mặc dù),  **bu**t/ **yet** ( Nhưng), **while/ whereas** (trong khi/ trái lại), ….

**Ví dụ:**

* **Although/ though/ even though** she has a lot of things to do, she still spends time playing with her children.
* He loves her **but** he can’t get married to her.
* **Whereas** she is short, her husband is tall.